

Số: 68/2021/QĐST-HNGĐ

*Đông Hưng, ngày 08 tháng 4 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 31/2021/TLST- HNGĐ ngày 30/3/2021, về việc công nhận thuận tình ly hôn , gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

**1. Anh Bùi Anh T, sinh năm 1990**

Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

**2. Chị Phạm Thị Qu, sinh năm 1986**

Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

**[1] Về quan hệ hôn nhân**

Anh Bùi Anh T và chị Phạm Thị Qu kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn vào ngày 01/11/2015 tại UBND xã H (nay là xã L), huyện Đông Hưng , tỉnh Thái Bình . Đến năm 2020 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn , nguyên nhân mâu thuẫn là:

Do vợ chồng không cùng quan điểm trong cách dạy con cái. Ví như anh T mua các đồ ăn cho con, nhưng chị Qu cho là đồ ăn không phù hợp nên không cho con ăn và chị Qu hay can ngăn. Ngoài ra do anh T muốn làm việc ở xa nên có thu nhập cao hơn, còn chị Qu muốn anh T làm gần nhà để có thời gian chăm con. Khi anh đi làm anh T không đưa tiền lương cho chị Qu để chi trả sinh hoạt gia đình con cái, một mình chị Qu phải gánh vác cuộc sống gia đình. Từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Vợ chồng hay xảy ra cãi nhau. Nên tuy sống chung một nhà nhưng tình cảm vợ chồng lạnh nhạt không quan tâm đến nhau. Nay anh Bùi Anh T và chị Phạm Thị Qu đều thuận tình ly hôn

Xét thấy vợ chồng anh Bùi Anh T và chị Phạm Thị Qu mâu thuẫn đã trầm trọng hạnh phúc hôn nhân không đạt được nay anh T và chị Qu đều tự nguyện thuận tình ly hôn. Do đó, Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Bùi Anh T và chị Phạm Thị Qu.

## **[2] Về quan hệ con chung**

Anh Bùi Anh T và chị Phạm Thị Qu có 02 con chung là Bùi Thu H sinh ngày 05/6/2015 và Bùi Phương Th sinh ngày 23/6/2017.

Đối với cháu Bùi Thu H, sinh trước khi anh T và chị Qu đi đăng ký kết hôn. Tại Toà án anh T và chị Qu khẳng định cháu Bùi Thu H, sinh ngày 05/6/2015 là con chung của anh T và chị Qu.

Anh T và chị Qu thống nhất thỏa thuận:

Anh T trực tiếp nuôi con Bùi Thu H, sinh ngày 05/6/2015. Chị Qu trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Phương Th, sinh ngày 23/6/2017. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hiện chị Qu làm nhiệm vụ kiểm Hàng cho công ty may, một tháng thu nhập khoảng 6 đến 7 triệu đồng. Anh T làm công nhân cho công ty bán đồ thể thao, một tháng thu nhập khoảng hơn 6 triệu đồng.

Xét thấy sự thỏa thuận của anh T và chị Qu là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Toà án công nhận sự thỏa thuận của anh T và chị Qu.

## **[3] Về quan hệ tài sản công sức**

Anh T, chị Qu tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Toà án giải quyết

## **[4] Về lệ phí**

Anh Bùi Anh T và chị Phạm Thị Qu thỏa thuận mỗi người chịu 1/2 lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

### **+ Về quan hệ hôn nhân**

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Anh T và chị Phạm Thị Qu.

**+ Về con chung:** Anh Bùi Anh T là người trực tiếp nuôi con Bùi Thu H, sinh ngày 05/6/2015. Chị Phạm Thị Qu là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Phương Th sinh ngày 23/6/2017. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hai bên có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

**+ Về quan hệ tài sản công sức**

Anh T, chị Qu tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

**+ Về lệ phí Tòa án**

Anh T, chị Qu mỗi người chịu 150.000 đồng tiền lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng mà anh T và chị Qu đã nộp tạm ứng lệ phí (biên lai số 000 2711 ngày 30/3/2021) tại Chi cục thi Hình án dân sự huyện Đông Hưng sang thi Hình phần lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm

**2.** Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban Hình, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhân:**

- Đường sự
- VKSND huyện Đông Hưng.
- VKSND tỉnh Thái Bình.
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng.
- UBND xã L.
- Lưu HS-VP

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Bùi Tiến Hưng**